

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 272/2018/DS-ST

Ngày: 16/5/2018

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Hữu Đức
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông Nguyễn Như Thủy
 2. Bà Lê Thị Kim Em
- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Trần Thị Xuân Duyên - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh:* Bà Võ Thị Ngọc Châu – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 5 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 271/2017/TLST-DS ngày 20/10/2017 về tranh chấp “hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2018/QĐXXST-DS ngày 21/3/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2018/QĐST-DS ngày 19/4/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T; Địa chỉ trụ sở chính: Số 89L, phường L, quận Đ, Tp. Hà Nội. Địa chỉ chi nhánh: số 296P, Phường G, quận P, Tp. Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch HĐQT; Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Trường T, chức vụ: Chuyên viên tố tụng; là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền số 10222/2018/UQ-VPB ngày 07/5/2018 (có mặt).

Bị đơn: Ông Phan Tiền G, sinh năm 1979; Địa chỉ: 95 đường L, phường T, Quận G, Tp. Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai; biên bản không hòa giải được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ sơ và tại phiên tòa thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Nguyên đơn có ông Nguyễn Trường T đại diện trình bày:

Ngày 20/11/2014, ông Phan Tiền G và Ngân hàng TMCP T – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh đã ký Giấy đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng tín dụng 2458289, giải ngân ngày 26/12/2014 với thỏa thuận như sau: Phía ngân hàng cấp tín dụng cho ông Phan Tiền G vay số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng), thời hạn vay 48 tháng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất 30%/năm. Hình thức thanh toán: trả gốc và lãi vay hàng tháng, trong thời gian 48 tháng. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền vay cho đến nay ông Phan Tiền G mới thanh toán số tiền 3.625.000đồng (nợ gốc: 625.567đồng, nợ lãi: 3.000.000đồng), vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng đã ký. Phía Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo, liên hệ, làm việc trực tiếp và tạo điều kiện cho ông G thanh toán, nhưng ông G cố tình tránh né, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng TMCP T đề nghị Tòa án xem xét giải quyết buộc:

1. Ông Phan Tiền G phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc, lãi tạm tính đến hết ngày 16/5/2018 là: 147.481.391 đồng (Một trăm bốn mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi một ngàn ba trăm chín mươi một đồng). Ngoài ra ông G phải thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kể từ ngày 17/5/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2. Trường hợp ông G không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, định giá, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông G để thu hồi nợ vay.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Trường T đề nghị Tòa án Buộc ông Phan Tiền G:

1/Ông Phan Tiền G phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc, lãi tạm tính đến hết ngày 16/5/2018 là: 147.481.391 đồng (Một trăm bốn mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi một ngàn ba trăm chín mươi một đồng). Ngoài ra ông G phải thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kể từ ngày 17/5/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2/Trường hợp ông G không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có

thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, định giá, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông G để thu hồi nợ vay.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt và niên yết hợp lệ các văn bản tố tụng gồm : Giấy triệu tập ; thông báo thụ lý ; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2018/QĐXXST-DS ngày 21/3/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2018/QĐST-DS ngày 19/4/2018 nhưng bị đơn ông Phan Tiền G vẫn không đến không có lý do nên tòa không ghi nhận được ý kiến và vẫn xét xử.

***Ý kiến của Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7:**

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án đã thực hiện đúng về thời hạn chuẩn bị xét xử. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của bộ luật tố tụng năm 2015. Bị đơn ông Phan Tiền G đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin xét xử vắng mặt, do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại Điều 227 của bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hình thức:

[1] Căn cứ theo Điều lệ của Ngân hàng TMCP T , văn bản ủy quyền số 1672/2018/UQ-VPB ngày 25/01/2018 của Tổng giám đốc thì ông Hà Xuân D đủ thẩm quyền ký đơn khởi kiện và ông Nguyễn Trường T đủ tư cách tham gia tố tụng.

[2] Bị đơn ông Phan Tiền G đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến Tòa án không có lý do. Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa vào ngày 19/4/2018, sau đó đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho các đương sự nhưng tại phiên tòa hôm nay vẫn vắng mặt không cử người đại diện, thuộc trường hợp cố tình vắng mặt nên căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

2. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[3] Căn cứ vào đơn khởi kiện và yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn là ông Phan Tiền G trả số tiền vay theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng 2458289 giải ngân ngày 26/12/2014 (Căn cứ vào giấy đề nghị vay vốn ngày 20/11/2014) số tiền vay 60.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, mục đích vay tiêu dùng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn về quan hệ tranh chấp là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”, là loại tranh chấp về hợp đồng dân sự.

[4] Bị đơn là ông Phan Tiền G cư trú là tại số 95 đường L, phường T, Quận G, Tp.Hồ Chí Minh nên theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về yêu cầu của các đương sự:

[5] Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 2458289 ngày 20/11/2014 có đủ căn cứ kết luận ngày 20/11/2014 Ngân hàng TMCP T có thỏa thuận cho ông Phan Tiền G vay số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng), thời hạn vay 48 tháng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất 30%/năm. Hình thức thanh toán: trả gốc và lãi vay hàng tháng, trong thời gian 48 tháng.

[6] Căn cứ vào giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 2458289 ngày 20/11/2014, giải ngân ngày 26/12/2014 có chữ ký của ông Phan Tiền G có đủ căn cứ khẳng định ngày 26/12/2014 ông Phan Tiền G đã nhận số tiền vay 60.000.000 đồng. Trên thực tế, kể từ ngày vay vốn đến nay ông G đã thanh toán một phần khoản nợ vay tại Ngân hàng TMCP T tổng cộng 3.625.567 đồng (Nợ gốc là: 625.567 đồng; Nợ lãi là: 3.000.000 đồng). Như vậy, ông Phan Tiền G đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng đã ký. Do đó, Ngân hàng TMCP T đề nghị Tòa án buộc ông Phan Tiền G phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP T toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi đến hết ngày Tòa án xét xử (ngày 16/5/2018) là 147.481.391đ (Một trăm bốn mươi bảy bốn trăm tám mươi một ngàn ba trăm chín mươi một đồng) là có căn cứ, nên chấp nhận.

[7] Xét về thời hạn trả nợ theo thỏa thuận tại giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 2458289 ngày 20/11/2014, giải ngân ngày 26/12/2014 cho đến nay ông Phan Tiền G chỉ thanh toán một phần khoản nợ vay cho Ngân hàng TMCP T là đã vi phạm thỏa thuận thời hạn thanh toán mặc dù đã được ngân hàng nhiều lần gửi thông báo, liên hệ, làm việc trực

tiếp và tạo điều kiện cho ông G thanh toán, nhưng ông G cố tình tránh né, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, nay Ngân hàng TMCP T khởi kiện phía ông Phan Tiền G vẫn không đến giải quyết cho thấy bị đơn không có thiện chí, việc kéo dài thời gian sẽ gây thiệt thòi đến quyền lợi của nguyên đơn. Vậy trước yêu cầu của Ngân hàng TMCP T yêu cầu ông Phan Tiền G thanh toán ngay làm một lần là có căn cứ, nên chấp nhận.

[8] Xét về mức lãi suất trong hạn là 30%/năm là không trái với thỏa thuận của giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 2458289 ngày 20/11/2014, giải ngân ngày 26/12/2014. Việc thỏa thuận lãi suất của các bên phù hợp với quy định tại Điều 91 luật tổ chức tín dụng năm 2010 và không trái với Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà Nước nên chấp nhận. Ngoài ra bị đơn còn phải tiếp tục trả lãi từ ngày 17/5/2018 cho đến khi trả xong nợ theo mức lãi thỏa thuận trong giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 2458289 20/11/2014, giải ngân ngày 26/12/2014.

Về án phí:

[10] Bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch tương ứng phần tiền phải trả cho nguyên đơn. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 184, điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 238, Điều 245 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 317, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí toà án;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Về hình thức:

Xử vắng mặt bị đơn ông Phan Tiền G.

2. Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc ông Phan Tiền G phải trả ngay làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật cho Ngân hàng TMCP T số tiền vốn lãi 147.481.391đ (Một trăm

bốn mươi bảy bốn trăm tám mươi một ngàn ba trăm chín mươi một đồng). Ngoài ra kể từ ngày 17/5/2018, ông Phan Tiền G còn phải trả thêm cho Ngân hàng TMCP T khoản tiền lãi theo mức lãi thỏa thuận trong giấy đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng tín dụng số 2458289 ngày 20/11/2014, giải ngân ngày 26/12/2014 mà các bên đã thỏa thuận tương ứng với số tiền và thời gian trả xong.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phan Tiền G phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 7.374.070đ (Bảy triệu ba trăm bảy mươi bốn ngàn không trăm bảy mươi đồng).

Hoàn tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP T đã nộp là 3.167.508đ (Ba triệu một trăm sáu mươi bảy ngàn năm trăm lẻ tám đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0024444 ngày 20/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 1, 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Ngân hàng TMCP T, được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Ông Phan Tiền G vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKS ND Q.7;
- Chi cục THA DS Q.7;
- Đương sự;
- Lưu, hồ sơ (X.Duyên).

(Đã ký)

Đinh Hữu Đức